|  |  |
| --- | --- |
| BỘ CÔNG THƯƠNG | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |
| **\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: 34 /BC-BCT | Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2018 |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NGÀNH CÔNG NGHIỆP VÀ**

**THƯƠNG MẠI THÁNG 5 VÀ 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

**I. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP**

**1. Sản xuất công nghiệp**

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 5 ước tính tăng 2,2% so với tháng 4 và tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng giảm 7,6%; ngành chế biến, chế tạo tăng 9,1%; sản xuất và phân phối điện tăng 11,2%; cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 8,2%.

Tính chung 5 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tăng 9,7%, cao hơn mức tăng 6,6% của cùng kỳ năm 2017. Trong đó ngành công nghiệp, ngành chế biến, chế tạo tiếp tục tăng trưởng cao với mức tăng 11,8%, nhưng xu hướng tăng chậm dần (2 tháng đầu năm nay tăng 15,5%; 3 tháng tăng 14,1%; 4 tháng tăng 12,5%). Tuy nhiên đây vẫn là mức tăng cao so với cùng kỳ năm trước (5 tháng đầu năm 2017, chế biến, chế tạo tăng 9,4%). Ngành sản xuất, phân phối điện tăng 10,6%; ngành cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 6%; ngành khai khoáng giảm 2,2% (5 tháng đầu năm 2017, ngành khai khoáng giảm 6,9% so với cùng kỳ năm trước) *(Phụ lục 1*).

Trong các ngành công nghiệp cấp II, một số ngành có chỉ số sản xuất 5 tháng tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Dẫn đầu là ngành sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học với mức tăng 18,7%, tuy nhiên các tháng gần đây đang tăng chậm lại (tháng 01 tăng 35,8%; tháng 02 tăng 33,2%; tháng 3 tăng 24,6%; tháng 4 tăng 5,4%; tháng 5 tăng 2,2%), nguyên nhân chủ yếu do năm nay Công ty TNHH Samsung Electronics tập trung sản xuất các dòng điện thoại cao cấp vào tháng 2 và tháng 3, trong khi năm 2017 sản xuất chủ yếu vào tháng 4 và tháng 5. Tiếp theo là ngành sản xuất kim loại tăng 17,4%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 17,2%; khai thác quặng kim loại tăng 15,4%; dệt tăng 12,1%. Một số ngành có mức tăng thấp hoặc giảm: Khai thác than cứng và than non tăng 3,5%; sản xuất thuốc lá tăng 2,5%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 2,3%; khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên giảm 4,8% (khai thác dầu thô giảm 10,2% và khai thác khí đốt tự nhiên tăng 1%); khai khoáng khác giảm 0,3%.

**Biểu đồ 1: TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

**TRONG 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2018 SO VỚI CÙNG KỲ**

Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 5 tháng đầu năm tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Sắt, thép thô tăng 39,7%; vải dệt từ sợi tổng hợp hoặc sợi nhân tạo tăng 25%; thép thanh, thép góc tăng 15,1%; sữa bột tăng 13,6%; ti vi tăng 12,4%. Một số sản phẩm tăng thấp hoặc giảm: Khí đốt thiên nhiên dạng khí tăng 1%; ô tô tăng 0,6%; phân u rê giảm 3,9%; dầu thô khai thác giảm 9,4%. (*Phụ lục 2*).

***Nhận xét chung:***

Nhìn chung, chỉ số sản xuất công nghiệp 5 tháng năm 2018 tiếp tục đà tăng trưởng, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và ngành sản xuất phân phối điện tiếp tục có mức tăng trưởng tốt, cao hơn so với mức tăng cùng kỳ là những yếu tố tạo động lực vững chắc để đạt được mục tiêu tăng trưởng chung của toàn ngành công nghiệp. Trong đó:

- Sản xuất của nhóm ngành khai khoáng giảm 2,2%. Đây là mức giảm thấp so với năm trước (cùng kỳ năm 2017 giảm 6,9%). Trong đó, mức giảm tập trung ở khai thác dầu thô và khí đốt tự nhiên, giảm 4,8% và ngành khai khoáng khác giảm 0,3%.

- Sản xuất của nhóm công nghiệp chế biến chế tạo tuy xu hướng tăng trưởng chậm dần nhưng vẫn tăng cao hơn so với cùng kỳ, giữ vững đà tăng trưởng với mức tăng 11,8% (cùng kỳ tăng 9,4%), tiếp tục khẳng định công nghiệp chế biến, chế tạo vẫn là động lực chính thúc đẩy mức tăng trưởng chung của toàn ngành.

Sự tăng trưởng chậm dần của ngành công nghiệp chế biến chế tạo có sự ảnh hưởng của việc Công ty TNHH Samsung Electronics tập trung sản xuất các dòng điện thoại cao cấp vào tháng 2 và tháng 3 (trong khi năm 2017 sản xuất chủ yếu vào tháng 4 và tháng 5), tuy nhiên các sản phẩm sản xuất ở trong nước vẫn tăng qua các tháng như: sản xuất kim loại, sản xuất kim loại đúc sẵn, dệt...

- Chỉ số sản xuất và phân phối điện tăng trưởng 10,6%, cao hơn mức tăng 9,8% của cùng kỳ năm 2017, một mặt do đây là thời điểm bắt đầu vào mùa nắng nóng, nhu cầu sử dụng điện gia tăng nhưng một mặt cũng là dấu hiệu tốt về sự gia tăng trong sản xuất. Trong đó: Sản lượng điện sản xuất tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước, điện sản xuất tháng 5 ước đạt 18.104 triệu kWh, tăng 11,3% so với cùng kỳ. Tính chung 5 tháng đầu năm 2018, sản lượng điện sản xuất ước đạt 81.435,8 triệu kWh, tăng 10,5% so với cùng kỳ năm 2017. Điện thương phẩm ước đạt 74.489,4 triệu kWh, tăng 10,7% so với cùng kỳ. Ngành điện đã chủ động triển khai các phương án để đảm bảo cung cấp điện cho phát triển kinh tế xã hội và đời sống nhân dân.

***Trong thời gian tới, tình hình sản xuất công nghiệp dự báo sẽ có nhiều yếu tố tác động như sau:***

*Về yếu tố tích cực*

- Ngày 25 tháng 5 năm 2018, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Quyết định số 598/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch cơ cấu lại ngành công nghiệp giai đoạn 2018-2020, xét đến 2025. Đây sẽ là căn cứ triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ, tăng tỉ trọng các ngành công nghiệp công nghệ cao trong công nghiệp chế biến chế tạo; tập trung vào xử lý các vấn đề cụ thể về cơ chế, chính sách và triển khai thực hiện các hoạt động, chương trình, dự án và nhiệm vụ mang tính trọng tâm, trọng điểm để khơi thông, xử lý nhanh và có hiệu quả các điểm nghẽn trong phát triển các ngành công nghiệp; đặc biệt ưu tiên vào xử lý các điểm nghẽn về chính sách, thể chế và tiếp cận tích cực hơn các nguồn lực cho phát triển công nghiệp của các thành phần kinh tế; đảm bảo thực thi đầy đủ nguyên tắc cơ chế thị trường trong huy động nguồn lực phát triển các ngành công nghiệp.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp nhiều khả năng sẽ được cải thiện: Năm 2018 sẽ là năm doanh nghiệp Việt Nam có khả năng mở rộng thâm nhập vào thị trường khu vực và thế giới. Cổ phần hóa doanh nghiệp được đẩy mạnh trong năm 2018 và phát triển khu vực tư nhân sẽ là các động lực giúp tăng trưởng kinh tế trong giai đoạn tới. Ngoài ra, các quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đi vào thực tiễn từ ngày 01/01/2018, tiến trình minh bạch hóa thông tin đang dần trở nên rõ nét và các doanh nghiệp sẽ tập trung phát triển các chiến lược quản trị tiên tiến phù hợp với bối cảnh mới của kinh tế toàn cầu. Bên cạnh đó, một số doanh nghiệp lớn như Samsung, Formosa, khai thác và chế biến một số loại khoáng sản như quặng Apatit; Alumina... được dự báo có tăng trưởng cao trong năm 2018, đây sẽ là động lực cho tăng trưởng ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, tạo lực đẩy cho tăng trưởng khu vực công nghiệp và toàn nền kinh tế nói chung.

- Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi sơn đi vào hoạt động, đã sản xuất được một số sản phẩm trung gian phục vụ cho việc khởi động lại các phân xưởng và đã tiến hành pha trộn mẻ xăng thương phẩm đầu tiên khoảng 5000 m3. Ngày 01 tháng 5 năm 2018, NSRP đã xuất bán mẻ sản phẩm xăng A92 đầu tiên (dùng để pha chế xăng E5). Đây sẽ là nhân tố hỗ trợ cho tăng trưởng ngành công nghiệp và thu ngân sách của những tháng tiếp theo.

- Tổ hợp nhà máy sản xuất ô tô, xe máy điện VinFast được triển khai tại khu công nghiệp Đình Vũ- Cát Hải (Hải Phòng) dự kiến sẽ chính thức đi vào hoạt động trong năm 2018 và cho ra mắt xe máy điện vào quý III/2018; hai mẫu ô tô động cơ đốt trong (dòng Sedan 5 chỗ và SUV 7 chỗ) vào quý II/2019; một mẫu ô tô điện và một mẫu ô tô động cơ đốt trong cỡ nhỏ vào cuối năm 2019 sẽ đóng góp vào tăng trưởng chung của ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

*Tuy nhiên, cũng sẽ có những yếu tố khó khăn, ảnh hưởng đến phát triển công nghiệp.*

- Môi trường kinh doanh vẫn còn nhiều rào cản hạn chế phát triển của doanh nghiệp: Phát triển công nghiệp phụ thuộc vào môi trường kinh doanh (“các điều kiện khung”), hiệu quả của các thị trường yếu tố (về lao động, kỹ năng, công nghệ, tài chính, đầu vào và cơ sở hạ tầng) và chất lượng hỗ trợ từ các tổ chức trung gian (về đào tạo, dịch vụ công nghệ, R&D, v.v…). Đây đều là những khâu yếu trong phát triển của Việt Nam hiện nay.

- Một số khu vực tăng trưởng do thực hiện chủ trương hạn chế khai thác tài nguyên nên ít được đầu tư mở rộng, khả năng khai thác tăng thêm, đạt mức tăng cao ở nhóm này trong năm 2018 là khó (than, dầu khí...)

- Khu vực công nghiệp chế biến là động lực chính cho tăng trưởng sản xuất tuy nhiên tăng trưởng của khu vực này phụ thuộc vào nhu cầu tiêu thụ, giá cả thị trường ở trong và ngoài nước và cạnh tranh ở mức cao, trong khi đó năng lực cạnh tranh sản phẩm công nghiệp của Việt Nam còn yếu cũng đã phần nào hạn chế sự tăng trưởng của nhóm.

- Giá dầu dầu thô trên thị trường thế giới nhiều biến động do nguồn cung thắt chặt và Mỹ đã công bố quyết định rút khỏi thỏa thuận hạt nhân Iran sẽ kéo theo giá các nguyên liệu cơ bản cũng tăng, sẽ có nhứng ảnh hưởng nhất định đến tình hình phát triển của ngành công thương, gây áp lực lạm phát và phát triển của nền kinh tế.

**II. HOẠT ĐỘNG XUẤT NHẬP KHẨU**

## 1. Xuất khẩu

Kim ngạch xuất khẩu tháng 5 ước đạt 19,2 tỷ USD, tăng 4,5% so với tháng trước và tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 5,63 tỷ USD, tăng 14%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 13,57 tỷ USD, tăng 4,5%. Trong tháng 5/2018, kim ngạch xuất khẩu của các nhóm hàng đều tăng so với tháng trước. Trong đó, tăng mạnh nhất là nhóm hàng nhiên liệu và khoáng sản, tăng 35,9% với động lực chính là tăng trưởng của mặt hàng dầu thô (kim ngạch tăng 110,5% so với tháng 4/2018).

Tính chung 5 tháng năm 2018, xuất khẩu hàng hóa ước đạt 93,09 tỷ USD, tăng 15,8% so với cùng kỳ năm 2017 (cùng kỳ năm 2017 tăng 19%). Đáng chú ý, khu vực doanh nghiệp 100% vốn trong nước duy trì tốc độ tăng trưởng cao hơn so với với khối doanh nghiệp FDI là một trong những điểm sáng đối với hoạt động xuất khẩu. Cụ thể, 5 tháng đầu năm 2018 kim ngạch xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước đạt 26,43 tỷ USD, tăng 17,8% so với cùng kỳ năm 2017. Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu của khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) tăng 15% so với cùng kỳ 2017, đạt 66,6 tỷ USD.

Mặc dù vậy, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam vẫn đang phụ thuộc khá lớn vào khối doanh nghiệp FDI, hiện FDI đang chiếm 71,6% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. 5 tháng đầu năm 2018, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tăng 12,7 tỷ USD so với cùng kỳ năm 2017 thì riêng điện thoại các loại và linh kiện đã chiếm 25,3% (đóng góp khoảng 3,2 tỷ USD).

Nguyên nhân khiến xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tăng trưởng khả quan trong 5 tháng đầu năm 2018 được nhận định chủ yếu là nhờ những tín hiệu tích cực của nền kinh tế thế giới, đặc biệt là tăng trưởng tại các thị trường xuất khẩu chủ lực của nước ta như Mỹ, EU, Trung Quốc… Theo báo cáo mới nhất của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), kinh tế toàn cầu sẽ tăng khả quan trong năm nay và 2019. Cụ thể, IMF dự báo năm 2018 và 2019, kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng 3,9% từ mức 3,8% của năm ngoái – mức cao nhất trong 6 năm.

IMF cũng nâng dự báo tăng trưởng của Mỹ năm 2018 là 2,9%, tăng so với dự báo 2,7% hồi tháng 1/2018. Tổ chức này cũng nâng dự báo tăng trưởng năm 2018 cho khu vực đồng tiền chung Euro lên 2,4%, tăng thêm 0,2 điểm phần trăm so với dự báo trước đó. Ngoài ra, kinh tế Trung Quốc được dự báo tăng trưởng lần lượt 6,6% và 6,4% trong năm 2018 và 2019, không đổi so với dự báo trước.

Bên cạnh sự phục hồi của nền kinh tế thế giới, giá hàng hóa thế giới tiếp tục tăng trong những tháng đầu năm 2018 cũng là yếu tố tác động tích cực đến hoạt động xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam. Số liệu thống kê cho thấy, có 10/16 mặt hàng có giá xuất khẩu tăng trong 5 tháng đầu năm 2018. Trong đó có thể kể tới như mặt hàng gạo tăng 25,6%, hạt điều tăng 3,2%, sắn và sản phẩm từ sắn tăng 43,6%, dầu thô tăng 32,8%,…

Đi vào chi tiết cho thấy:

*a) Về mặt hàng xuất khẩu:*

- *Nhóm hàng nhiên liệu, khoáng sản*: Trong số các nhóm hàng xuất khẩu chủ yếu, duy nhất nhóm hàng này có kim ngạch giảm so với cùng kỳ. Tính chung 5 tháng đầu năm, KNXK ước đạt 1,66 tỷ USD, giảm 15,1% so với cùng kỳ.

Riêng dầu thô, tính chung 5 tháng giảm về cả lượng và kim ngạch xuất khẩu so với cùng kỳ năm trước, trong khi giá xuất khẩu bình quân tăng 45,3% so với cùng kỳ năm 2017. Kim ngạch xuất khẩu dầu thô đạt 919 triệu USD, giảm 20,4% về trị giá và 40,1% về lượng). Ở chiều ngược lại, kim ngạch xuất khẩu của mặt hàng quặng và khoáng sản khác tăng trưởng cao với mức tăng 27% chủ yếu do giá xuất khẩu tăng.

- Nhóm nông, lâm, thủy sản: KNXK 5 tháng đầu năm ước đạt 10,9 tỷ USD, tăng 9,1%. Kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng nông, thủy sản tiếp tục tăng trưởng khá đối với một số mặt hàng chính như: Thủy sản đạt 3,1 tỷ USD, tăng 11,1%; rau quả đạt 1,7 tỷ USD, tăng 19,6%; gạo đạt 1,6 tỷ USD, tăng 51,1% (lượng tăng 20,4%); hạt điều đạt 1,4 tỷ USD, tăng 25,3% (lượng tăng 21,4%). Một số mặt hàng nông sản tuy có lượng xuất khẩu tăng nhưng kim ngạch giảm so với cùng kỳ năm trước do giá xuất khẩu bình quân giảm: Cà phê đạt 1,6 tỷ USD, giảm 12% (lượng tăng 1,8%); cao su đạt 630 triệu USD, giảm 10,8% (lượng tăng 19,6%); hạt tiêu đạt 379 triệu USD, giảm 37,1% (lượng tăng 6,2%).

- Nhóm hàng công nghiệp chế biến: tiếp tục giữ vững vai trò đầu tàu xuất khẩu và đóng góp quan trọng vào mức tăng trưởng chung. Theo đó, kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng công nghiệp chế biến chiếm 82,14% tổng kim ngạch xuất khẩu, với 76,5 tỷ USD, tăng 18,4% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch xuất khẩu của các mặt hàng chủ lực trong nhóm hàng công nghiệp chế biến tiếp tục đạt mức tăng trưởng so với cùng kỳ năm ngoái như: Điện thoại và linh kiện đạt 19,5 tỷ USD, tăng 19,8%; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 10,9 tỷ USD, tăng 14,2%; hàng dệt và may mặc đạt 10,7 tỷ USD, tăng 13,3%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 6,4 tỷ USD, tăng 29,7%; giày dép đạt 6,1 tỷ USD, tăng 7,9%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 3,3 tỷ USD, tăng 17,2%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 3,3 tỷ USD, tăng 10%.

*b) Về thị trường xuất khẩu:*

## Về thị trường hàng hóa xuất khẩu 5 tháng đầu 2018: Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 17,4 tỷ USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là EU đạt 16,9 tỷ USD, tăng 13,6%; Trung Quốc đạt 13,8 tỷ USD, tăng 30,8%. Thị trường ASEAN đạt 9,8 tỷ USD, tăng 14,1%; Nhật Bản đạt 7,2 tỷ USD, tăng 11,3%; Hàn Quốc đạt 7,2 tỷ USD, tăng 31%.

## 2. Nhập khẩu

Kim ngạch nhập khẩu tháng 5 ước đạt 19,7 tỷ USD, tăng khá mạnh 14,5% so với tháng trước và tăng 6,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong đó, kim ngạch nhập khẩu các mặt hàng nguyên liệu phục vụ sản xuất trong nước đều tăng trở lại so với tháng trước như: Máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện tăng 10,1%, máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng tăng 22,4%, vải các loại tăng 18,3%, sắt thép các loại tăng 18,4%, chất dẻo nguyên liệu tăng 16,6%, nguyên phụ liệu dệt, may, da giày tăng 20,7%...

Lũy kế đến hết tháng 5/2018, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa của nước ta ước đạt 89,7 tỷ USD, tăng 8,2% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, khối doanh nghiệp trong nước nhập khẩu 36,82 tỷ USD, tăng 10,4%; nhập khẩu của doanh nghiệp FDI đạt 52,88 tỷ USD, tăng 6,7% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 5 tháng đầu năm 2018, máy tính, sản phẩm điện tử và linh kiện vẫn là mặt hàng có kim ngạch nhập khẩu cao nhất với 16,14 tỷ USD, tăng 14,1% so với cùng kỳ năm 2017. Điện thoại và linh kiện đạt 5,2 tỷ USD, tăng 1,3%; vải các loại đạt 5,1 tỷ USD, tăng 13%; sắt thép đạt 4 tỷ USD, tăng 1,1%; xăng dầu đạt 3,6 tỷ USD, tăng 35,3%; chất dẻo đạt 3,4 tỷ USD, tăng 14,1%; kim loại thường đạt 2,8 tỷ USD, tăng 14,2%; nguyên phụ liệu dệt, may, giày dép đạt 2,3 tỷ USD, tăng 3,7%; hóa chất đạt 2 tỷ USD, tăng 22,9%.

Trái lại, kim ngạch nhập khẩu máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng giảm 8,9%, dược phẩm giảm 3%...

Trong khi đó, nhập khẩu nhóm hàng cần kiểm soát được hạn chế tốt với tốc độ tăng trưởng 5,7% so với 5 tháng năm 2017.

*Về thị trường nhập khẩu*:

Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 24,2 tỷ USD, tăng 9% so với cùng kỳ năm 2017. Tiếp theo là thị trường Hàn Quốc với kim ngạch nhập khẩu đạt 18,7 tỷ USD, tăng 1,1%; ASEAN đạt 12,5 tỷ USD, tăng 11,1%; Nhật Bản đạt 7,2 tỷ USD, tăng 11,2%; EU đạt 5,2 tỷ USD, tăng 7,3%; Hoa Kỳ đạt 4,5 tỷ USD, tăng 10,7%.

## 3. Cán cân thương mại

Xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong tháng 5/2018 đã tăng trưởng trở lại sau khi chững lại trong tháng 4/2018. Theo ước tính, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong tháng 5/2018 đạt 38,9 tỷ USD, tăng 9,4% so với tháng trước và tăng 6,7% so với tháng 5/2017. Như vậy, sau 5 tháng đầu năm 2018, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của nước ta ước đạt 182,79 tỷ USD, tăng 11,9% so với cùng kỳ năm 2017.

Trong tháng 5/2018, do nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất trong nước tăng khá mạnh, bên cạnh đó Samsung đã tập trung xuất khẩu các sản phẩm Galaxy S9, S9+ trong tháng 3 làm cho kim ngạch xuất khẩu điện thoại bắt đầu có xu hướng giảm từ tháng 4 dẫn đến nhập siêu quay trở lại với mức thâm hụt 500 triệu USD (sau 4 tháng liên tiếp xuất siêu kể từ đầu năm).

Tuy nhiên, tính chung 5 tháng đầu năm 2018 Việt Nam vẫn thặng dư thương mại khá lớn, ước đạt 3,4 tỷ USD. Trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 10,39 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 13,78 tỷ USD. Như vậy, cán cân thương mại tiếp tục thặng dư được ghi nhận là một trong những điểm sáng trong hoạt động thương mại của Việt Nam trong 5 tháng đầu năm 2018. Đây là dấu hiệu đáng khích lệ nhằm đảm bảo dự trữ ngoại hối, ổn định kinh tế vĩ mô.

## 4. Đánh giá chung

## *\* Yếu tố tích cực*

## - Xuất nhập khẩu 5 tháng đầu năm 2018 tiếp tục có mức tăng trưởng cao hơn với cùng kỳ năm 2017. Với mức tăng trưởng cao sau 5 tháng đầu năm (15,8%) đạt 93,09 tỷ USD, và những yếu tố thuận lợi về thị trường, giá cả khả năng xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sẽ đạt được mục tiêu đề ra (tăng trưởng trên 10%), nhất là trong bối cảnh nhu cầu thế giới sẽ tiếp tục phục hồi do tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2018 được dự báo khả quan mở ra nhiều cơ hội cho xuất khẩu.

- Trong nước, môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, những đổi mới hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp, cùng với nguồn vốn đầu tư nước ngoài đăng ký tăng tích cực... đã thúc đẩy sản xuất, tạo thêm nguồn hàng cho xuất khẩu. Vừa qua, Bộ trưởng Bộ Công Thương Trần Tuấn Anh đã ký Quyết định số 1408/QĐ-BCT ngày 27 tháng 4 năm 2018 phê duyệt phương án tổng thể đơn giản hóa một loạt các thủ tục hành chính và điều kiện đầu tư kinh doanh của Bộ Công Thương năm 2018 trên 10 lĩnh vực, trong đó có năng lượng, điện, quản lý cạnh tranh, tiêu chuẩn đo lường, xúc tiến thương mại, an toàn thực phẩm và xuất nhập khẩu...

- Đồng thời, các mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam như dệt may, giày dép, máy móc thiết bị, đồ gỗ, nông sản và thủy sản tiếp tục được hưởng lợi lớn từ các FTA đã ký kết thời gian qua. Một số ngành hàng nhất là dệt may, da giày đã nhận được đơn hàng đến hết quý III/2018 và cho cả năm 2018.

- Bên cạnh đó, nhập khẩu hàng hóa nguyên liệu phục vụ sản xuất trong nước có xu hướng tăng trở lại cho thấy dấu hiệu tích cực đối với hoạt động sản xuất trong nước. Điều này mở ra kỳ vọng xuất khẩu hàng hóa sẽ tiếp tục tăng trưởng trong thời gian tới, đặc biệt là nhóm hàng công nghiệp chế biến – nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của nước ta.

- Theo Nikkei và IHS Markit, chỉ số PMI toàn phần trong lĩnh vực sản xuất Việt Nam đã tăng từ mức 51,6 điểm của tháng 3 lên 52,7 điểm trong tháng 4, cho thấy sự cải thiện mạnh mẽ về các điều kiện kinh doanh. Số lượng đơn đặt hàng mới đã tăng đáng kể, với tốc độ đạt mức cao trong 3 tháng gần nhất. Đáng chú ý, số lượng đơn đặt hàng mới từ khách nước ngoài đã tăng mạnh nhất kể từ tháng 10 năm trước.

- Xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Mỹ và EU tăng trưởng cao hơn trong những tháng đầu năm 2018 cho thấy sản phẩm hàng hóa của Việt Nam đang có sự thay đổi tích cực theo hướng có chất lượng tốt hơn, đáp ứng được nhu cầu từ các thị trường khó tính có đòi hỏi cao về chất lượng hàng hóa.

- Công tác phát triển, mở rộng thị trường xuất khẩu cũng đang đem lại những kết quả tích cực. Hàng hóa Việt Nam đã tiếp tục khai thác các thị trường truyền thống và mở rộng thị phần tại các thị trường có nhiều tiềm năng. Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam sang một số thị trường có nhiều tiềm năng cũng ghi nhận những dấu ấn nhất định và đóng góp đáng kể vào tốc độ tăng trưởng xuất khẩu chung (5 tháng đầu năm 2018, kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Trung Nam Á tăng 62,9% so với cùng kỳ năm 2017 trong đó Ấn Độ tăng 91,3%,...). Diễn biến này cho thấy việc khai thác, mở rộng các thị trường xuất khẩu mới, tránh phụ thuộc vào một nhóm thị trường chủ lực phần nào đã có những hiệu quả nhất định. Ngoài ra, điều này cũng cho thấy các doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam đang chủ động hơn trước diễn biến của thị trường cũng như nắm bắt nhu cầu thị trường tốt hơn.

Việc mở rộng thị trường xuất khẩu được kỳ vọng sẽ là một trong những yếu tố chính đưa xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam tiếp tục duy trì tốc độ cao trong thời gian tới.

*\* Một số khó khăn tác động tới tăng trưởng kim ngạch xuất nhập khẩu*

- Về xuất khẩu: xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang các thị trường chính đang gặp một số khó khăn nhất định như

Trung Quốc - thị trường lớn của xuất khẩu nông sản Việt Nam đang có những thay đổi chính sách về xuất nhập khẩu, siết chặt các vấn đề về quản lý chất lượng, bảo hộ sản xuất trong nước cũng như hạn chế mậu dịch biên giới…

Xu hướng bảo hộ có chiều hướng gia tăng và thể hiện rõ ràng hơn trong những tháng đầu năm 2018. Các mặt hàng công nghiệp đứng trước nguy cơ bị áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại (đặc biệt là sắt thép). Một số mặt hàng nông sản, khoáng sản đã đến ngưỡng, khó có khả năng tăng trưởng cao về lượng xuất khẩu. Một số mặt hàng khác không phát huy hết công suất chế biến xuất khẩu do thiếu hụt về nguyên liệu.

Ngày 21 tháng 5, Bộ Thương mại Mỹ tuyên bố áp thuế nhập khẩu mạnh tay lên các sản phẩm thép vận chuyển từ Việt Nam nhưng được cho là có xuất xứ Trung Quốc, sau khi kết quả điều tra cuối cùng của Washington xác định những sản phẩm thép này "né" thuế chống bán phá giá và chống trợ cấp của Mỹ. Theo đó, cơ quan Hải quan Mỹ sẽ thu thuế chống bán phá giá là 199,76% và thuế chống trợ cấp là 256,44% đối với thép cuộn cán nguội được sản xuất tại Việt Nam sử dụng chất nền có nguồn gốc Trung Quốc. Bên cạnh đó, thép chịu mài mòn của Việt Nam phải đối mặt với thuế chống bán phá giá là 199,43% và thuế chống trợ cấp là 39,05%. Các mức thuế này sẽ được bổ sung vào mức thuế 25% đối với hầu hết thép được nhập khẩu vào Mỹ do kết quả của cuộc điều tra an ninh quốc gia về nhập khẩu thép và nhôm. Điều này sẽ gây ra rất nhiều khó khăn cho ngành thép của Việt nam.

Các nước áp dụng các tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và về bảo vệ môi trường ngày càng khắt khe như EC xiết chặt mức dư lượng thuốc bảo vệ thực vật đối với nông sản nhập khẩu, áp dụng các quy định về đánh bắt thủy sản hợp pháp (IUU) và sử dụng gỗ nguyên liệu hợp pháp (FLEGT); nhiều nước ban hành quy định về truy xuất nguồn gốc ...

- Về nhập khẩu:

Hoạt động giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đã đăng ký trong thời gian qua dự báo kéo kim ngạch nhập khẩu máy móc thiết bị, dụng cụ, phụ tùng tiếp tục tăng trong năm 2018 ở mức hai con số. Việc đầu tư nhiều dự án, công trình lớn trong ngành giao thông, năng lượng cũng phát sinh nhu cầu nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật liệu xây dựng

Theo lộ trình cam kết tại các Hiệp định FTA đã ký kết, đang thực hiện, thuế nhập khẩu nhiều mặt hàng sẽ tiếp tục giảm, dự báo kim ngạch nhập khẩu cũng sẽ có tăng trưởng ở một số mặt hàng, tập trung ở các mặt hàng nông sản và các mặt hàng tiêu dùng.

Nhiều ngành sản xuất mà Việt Nam chưa chủ động được nguồn nguyên liệu như linh kiện điện tử, linh kiện điện thoại dự kiến nhập khẩu sẽ tăng nhanh cùng với mức tăng cao kim ngạch xuất khẩu thành phẩm. Ngoài ra, một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản cũng có kim ngạch nhập khẩu tăng đáng kể để phục vụ sản xuất, xuất khẩu như gỗ nguyên liệu, điều thô, một số loài thủy sản.

**III. THƯƠNG MẠI NỘI ĐỊA**

***4.1. Tình hình thị trường trong nước***

Thị trường trong nước tiếp tục được duy trì ổn định, các mặt hàng nông sản, thực phẩm sản xuất thuận lợi, nguồn cung tăng, giá giảm, riêng đối với mặt hàng thịt lợn quy mô chăn nuôi giảm mạnh, mặt dù nguồn cung đủ nhưng tâm lý giữ hàng khiến giá thị lợn tăng so với cùng kỳ năm 2017. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ xã hội tháng 5 ước đạt 354.049 tỷ đồng, tăng 1,5% so với tháng trước và tăng 10,4% so với cùng kỳ năm 2017.

Công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường được đẩy mạnh nhằm ngăn chặn các hành vi tăng giá bất hợp lý, buôn bán, vận chuyển hàng cấm, hàng nhập lậu, vi phạm vệ sinh an toàn thực phẩm.

Tổng mức lưu chuyển hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của cả nước 5 tháng đầu năm đạt 1.752,689 nghìn tỷ đồng, tăng 10,1% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó mức tăng chủ yếu vẫn tập trung ở các nhóm hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, hàng may mặc, đồ dùng gia đình (các nhóm chiếm tỷ trọng lớn). Đặc biệt nhóm du lịch tăng mạnh 23% so với cùng kỳ năm trước do bắt dầu vào mùa du lịch và ảnh hưởng của sự phục hồi kinh tế cùng với nỗ lực phát triển của ngành du lịch Việt Nam.

**Biểu đồ 5: TỔNG MỨC BÁN LẺ HÀNG HOÁ VÀ DỊCH VỤ**

***Dự báo thương mại nội địa trong những tháng cuối năm:***

Mặc dù 5 tháng đầu năm đã đạt được kết quả rất tích cực nhưng trong thời gian tới áp lực lạm phát là rất lớn.

- Rủi ro về áp lực tăng giá chủ yếu đến từ yếu tố thị trường như xu hướng phục hồi của giá xăng dầu và một số nguyên liệu chính trên thị trường thế giới, gắn với đó là việc tiếp tục thực hiện lộ trình giá thị trường đối với một số dịch vụ công (dịch vụ y tế, giáo dục, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước...).

- Giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng dự báo sẽ tăng do ảnh hưởng thời tiết chuyển mùa nóng tác động lên giá điện và giá nước lũy tiến...

- Việc điều chỉnh lương cơ bản từ ngày 01 tháng 07 năm 2018 sẽ tác động đến giá các mặt hàng và nhu cầu tiêu dùng trong nước.

Do đó, những tháng còn lại của năm 2018, điều quan trọng nhất vẫn phải bám sát để điều hành bảo đảm ổn định vĩ mô (đặc biệt về tài chính, tiền tệ và bảo đảm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra), đồng thời phải làm tiền đề, dư địa cho bước phát triển của năm 2019 và những năm tiếp theo.

*Một số vấn đề đối với thị trường trong nước cần phải tiếp tục xử lý như:*

- Liên Bộ Tài chính – Công Thương tiếp tục điều hành giá xăng dầu trong nước hài hòa, sử dụng hợp lý Quỹ Bình ổn giá với liều lượng thích hợp, đồng thời, chủ động có kịch bản ứng phó nếu giá xăng dầu tăng cao trong quý II/2018, để tạo dư địa thuận lợi cho việc kiểm soát mặt bằng giá cả năm 2018.

- Tiếp tục củng cố và kiện toàn hệ thống phân phối hàng hóa, nhất là một số mặt hàng thiết yếu còn chậm (Hạ tầng thương mại xét về tổng thể vẫn còn yếu kém và lạc hậu, chưa đáp ứng được so với đòi hỏi phát triển của ngành thương mại và phát triển thị trường trong nước)

- Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp trong ngành bán buôn, bán lẻ (Cạnh tranh trong ngành bán buôn, bán lẻ ngày càng khốc liệt, doanh nghiệp Việt Nam đang đứng trước những thách thức to lớn từ việc mở cửa thị trường dịch vụ phân phối)

- Xây dựng chuỗi tiêu thụ nông sản, từ sản xuất đến hệ thống phân phối (Do những bất ổn trong khâu sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm nông sản, thực phẩm nên dễ xảy ra tình trạng nguồn cung thay đổi gây nên khủng hoảng thừa hoặc thiếu cục bộ).

***4.2. Hoạt động quản lý thị trường***

Trong tháng 5 năm 2018, Bộ Công Thương đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, kiểm tra, kiểm soát thị trường, trong đó một số văn bản đáng chú ý như: Thông tư số 08/2018/TT-BCT ngày 02 tháng 5 năm 2018 sửa đổi, bổ sung quy định về mẫu biên bản, quyết định sử dụng trong hoạt động kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính của Quản lý thị trường; Công văn số 728/QLTT-KSCLHH ngày 21 tháng 5 năm 2018 về việc hướng dẫn xử lý vi phạm về chất lượng phân bón lưu thông trên thị trường; thành lập các Đoàn kiểm tra, đôn đốc công tác kiểm tra, xử lý vi phạm bảo đảm an toàn thực phẩm, chống hàng giả, chống buôn lậu và gian lận thương mại tại tỉnh Bạc Liêu, Hậu Giang**;** Đoàn kiểm tra “Tháng hành động về an toàn thực phẩm” năm 2018 tại thành phố Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng…

Theo báo cáo nhanh, trong tháng 5 năm 2018 lực lượng Quản lý thị trường kiểm tra trên 12.558 vụ; phát hiện, xử lý trên 7.990 vụ vi phạm; thu nộp ngân sách nhà nước gần 31,8 tỷ đồng, trong đó tiền phạt hành chính 25,6 tỷ đồng, tiền bán hàng tịch thu 6,2 tỷ đồng.

**V. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI**

Tăng trưởng kinh tế trong năm 2018 được dự báo sẽ tiếp tục chuyển biến tích cực, kế thừa xu thế tăng trưởng từ năm năm 2017 nhờ sự gia tăng hoạt động trong các lĩnh vực chế tạo, xây dựng, thương mại, bán buôn và bán lẻ, ngân hàng và du lịch… Khu vực công nghiệp được kỳ vọng có bước bứt phá khi những nỗ lực từ phía Chính phủ trong tháo gỡ khó khăn của doanh nghiệp, nhằm thúc đẩy tăng trưởng được thực hiện triệt để và quyết liệt trong năm 2017 cũng sẽ phát huy hiệu quả trong năm 2018. Khu vực nông lâm và thủy sản sẽ duy trì ở mức tăng trưởng khá khi các giải pháp tháo gỡ khó khăn và phát triển nông nghiệp bền vững đang được triển khai tích cực và phát huy hiệu quả.

Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn còn những thách thức phía trước, khi năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế tuy có chuyển biến nhưng chưa thực sự đột phá. Thêm vào đó thị trường lao động Việt Nam năm 2018 sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đang và sẽ tác động đến mọi mặt của nền kinh tế và xã hội. Cuộc cách mạng này vừa là cơ hội, đồng thời cũng là thách thức đối với thị trường lao động Việt Nam, đặc biệt là trong các lĩnh vực dệt may, điện tử, những ngành có nhiều lao động thủ công hoặc gắn với quá trình tự động hóa. Xác định được những khó khăn đó, Bộ Công Thương đã chỉ đạo các doanh nghiệp, các Sở Công Thương và các đơn vị trực thuộc tập trung triển khai nghiêm túcNghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Chương trình hành động của ngành Công Thương thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP...

**Những giải pháp tập trung trong những tháng tới**

(1) Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững. Trong thời gian tới, Bộ sẽ tiếp tục tập trung thực hiện để bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 50% điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương theo kế hoạch đề ra.

(2) Tập trung thực hiện quyết liệt và đồng bộ 3 đột phá chiến lược của ngành Công Thương: Đẩy nhanh công tác xây dựng hoàn thiện thể chế nhằm thúc đẩy phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp công nghiệp; chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng được yêu cầu thực hiện cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 trong ngành Công Thương; Xây dựng cơ chế, chính sách phù hợp nhằm tăng tính hấp dẫn để khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng công nghiệp và thương mại. Triển khai thực hiện Đề án “Ứng dụng khoa học và công nghệ trong quá trình tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và phát triển bền vững giai đoạn 2025, tầm nhìn 2030”; Kế hoạch hành động ngành Công Thương triển khai Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4; Đề án “Phát triển nhân lực kỹ thuật công nghệ chất lượng cao phục vụ sản xuất trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế” sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

(3) Đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả: Nâng cao năng lực quản trị nhà nước hiện đại và đẩy mạnh thực hiện Chính phủ điện tử đề nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ và xử lý hành chính, thực hiện kết nối liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ và mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả; tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập.

(4) Đẩy mạnh việc tái cơ cấu ngành Công Thương, đặc biệt là cơ cấu lại một cách thực chất ngành công nghiệp nhằm tạo chuyển biến rõ nét và thực chất trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế, hiệu quả của đầu tư, khả năng tham gia của doanh nghiệp vào chuỗi giá trị toàn cầu. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án và kế hoạch hành động thực hiện Đề án "Tái cơ cấu ngành Công Thương phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”; thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại ngành Công nghiệp giai đoạn 2018 - 2020, xét đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 598/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2018.

Song song với đó là triển khai thực hiện một cách quyết liệt Đề án và Kế hoạch hành động xử lý các dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả của ngành Công Thương, phấn đấu đến hết năm 2018 sẽ xử lý căn bản các tồn tại, yếu kém để khơi thông nguồn lực cho phát triển các ngành công nghiệp. Tập trung vào phát triển ngành thương mại điện tử, tăng cường năng lực tiếp cân cuộc cách mạng lần thứ tư.

(5) Tiếp tục đẩy nhanh tiến trình cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước thuộc ngành Công Thương theo Kế hoạch sắp xếp đổi mới doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho giai đoạn 2016-2020.

(6) Thực hiện đồng bộ và triển khai hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã có hiệu lực, các cam kết trong WTO và Cộng đồng Kinh tế ASEAN để mở rộng thị trường xuất khẩu, kiểm soát có hiệu quả nhập khẩu; tích cực chuẩn bị cho việc thực thi hiệu quả các FTA thế hệ mới;

Tập trung xử lý một cách căn bản hơn các vấn đề về xuất nhập khẩu, xúc tiến thương mại và phát triển thị trường ngoài nước để khai thác một cách hiệu quả hơn nữa quá trình hội nhập và các FTA mà Việt Nam đã ký kết. Đặc biệt, cần tập trung, thực hiện đổi mới một cách căn bản công tác theo dõi, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các cam kết hội nhập quốc tế của Việt Nam, bảo đảm cho quá trình hội nhập của Việt Nam hiệu quả và bền vững hơn. Tiếp tục triển khai thực hiện Chiến lược xuất nhập khẩu hàng hóa thời kỳ 2011 – 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án thúc đẩy doanh nghiệp Việt Nam tham gia trực tiếp các mạng phân phối nước ngoài giai đoạn đến năm 2020; Đề án bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng cho công chức, viên chức làm công tác hội nhập quốc tế...

(7) Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại nội địa và khuyến khích tiêu dùng nội địa. Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; triển khai có hiệu quả Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhằm tạo sự chuyển biến căn bản và bền vững hơn cho khu vực thị trường trong nước, tiếp tục làm trụ đỡ quan trọng cho tăng trưởng kinh tế những năm tiếp theo. Song song với đó là nhanh chóng tổ chức lại lực lượng quản lý thị trường theo mô hình mới gắn với thay đổi phương thức hoạt động và nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng quản lý thị trường trên địa bàn cả nước.

(9) Và một số nhiệm vụ khác: tăng cường công tác thông tin truyền thông; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, cứu hộ, cứu nạn; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu, nâng cao hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Ban Kinh tế Trung ương;  - Bộ KHĐT;  - VP TƯ Đảng;  - VP Chính phủ;  - UB Kinh tế của Quốc hội;  - Mạng diện rộng VPCP;  - Lãnh đạo Bộ;  - Đảng uỷ Bộ;  - Các Vụ (qua mạng nội bộ);  - Lưu: VT, KH (14). | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**    **Cao Quốc Hưng** |